TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 12 -9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Công Ó
Ông Trần Minh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Thào A D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2004 tại Bắc Yên - Sơn La. Nơi cư trú: Bản X, xã Làng Chếu, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A S và bà Mùa Thị N; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2024 đến nay; "có mặt".

2. Mùa A Kh, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại Bắc Yên - Sơn La. Nơi cư trú: Bản X, xã Làng Chếu, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A S và bà Giàng Thị Ch; bị cáo có vợ; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2024 đến nay; "có mặt".

3. Mùa A P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2004 tại Bắc Yên - Sơn La. Nơi cư trú: Bản X, xã Làng Chếu, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A S và bà Giàng Thị Ch; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024 đến nay; "có mặt".

- *Bị hại:*

+ Anh Lường Văn Thướng, sinh năm 1966, nghề nghiệp: hưu trí và chị Đinh Thị Tách, sinh năm 1969, nghề nghiệp: viên chức; nơi cư trú: Bản Suối Cáy, xã Suối Bau, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

+ Anh Sồng A Hềnh, sinh năm 1997, nghề nghiệp: trồng trọt và chị Thào Thị Sồng, sinh năm 1998, nghề nghiệp: trồng trọt; nơi cư trú: Bản Lũng Khoai, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

- *Người phiên dịch:* ông Lò Như Hoa, sinh năm 1954; nghề nghiệp: Giáo viên tiếng Mông (đã nghỉ hưu); địa chỉ: bản Giáo, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/6/2024, bị cáo D và bị cáo Kh rủ nhau đi bộ từ thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên đến bản Suối Dinh, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên (hai bị cáo ngủ qua đêm ở dọc đường). Khoảng 09 giờ sáng ngày 05/6/2024, D nhìn thấy anh Lường Văn Thướng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26H6-188, để xe ở ven đường, cất chìa khóa xe tại cột điện gần đó rồi đi vào khu vực nương rẫy thuộc bản Suối Dinh, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên. Bị cáo D và Kh đợi khoảng 10 phút, khi thấy anh Thướng đi vào nương rẫy không quay lại. Bị cáo D bảo Kh đứng canh gác, cảnh giới để D đi lấy trộm xe, bị cáo Kh đồng ý. Tiếp đó, D đi đến chỗ cột điện lấy chìa khóa xe, mở khóa điện và điều khiển xe mô tô chở theo Kh ngồi phía sau đi theo hướng về huyện Bắc Yên. Đi đến khu vực bản Punhi, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, D và Kh tháo biển số xe, 02 bên cánh yếm và lấy toàn bộ giấy tờ xe trong cốp xe vứt đi rồi tiếp tục đi đến xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên. Sau đó, hành vi của các bị cáo bị cơ quan chức năng phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo D còn khai nhận, ngày 07/4/2023, D và P cùng nhau đi bộ từ xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên đến xã Suối Tọ, huyện Phù Yên để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến bản Lũng Khoai, xã Suối Tọ thì D nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave α, màu sơn đen, BKS 26K3-1393 của anh Sồng A Hềnh để trước cửa nhà không có ai trông coi. D bảo P đứng ngoài canh gác, cảnh giới để D vào lấy trộm xe (gia đình anh Hềnh đã đi ngủ). D trực tiếp vào dắt xe ra chỗ P đứng đợi. Do không có chìa khóa xe, nên P đã đấu điện ở phần đầu xe để nổ máy rồi D điều khiển xe chở P đi về. Đến ngày 13/4/2023, D và P sử dụng chiếc xe trộm cắp được vào ngày 07/4/2023 làm phương tiện đi đến huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái để tìm việc làm thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái kiểm tra. Do không có giấy tờ xe và sợ bị phát hiện nên D và P đã bỏ xe lại và bắt xe khách quay về huyện Bắc Yên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quyết định trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 10/6/2024 và kết luận định giá tài sản số 08/KL- ĐGTS ngày 17/6/2024của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Phù Yên kết luận: chiếc

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius màu xám đen biển kiểm soát 26H6-1881 của gia đình anh Lường Văn Thướng có trị giá là: 4.000.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave α, màu sơn đen, BKS: 26K3-1393 của gia đình anh Sồng A Hềnh có trị giá là: 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Ngày 10/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu xám đen; 01 Biển kiểm soát 26H6-1881 cho chị Đinh Thị Tách (là chủ sở hữu hợp pháp); trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave α, màu sơn đen, BKS 26K3-1393 cho anh Sồng A Hềnh (là chủ sở hữu hợp pháp). Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản bị mất và không có ý kiến, khiếu nại hay yêu cầu gì thêm.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 47/CT – VKS ngày 06/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Thào A D, Mùa A Kh và Mùa A P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thào A D, Mùa A Kh và Mùa A P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo D); khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự (đối với bị Kh và P). Xử phạt bị cáo Thào A D từ 15 đến 18 tháng tù; bị cáo Mùa A Kh từ 09 đến 12 tháng tù; bị cáo Mùa A P từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Lường Văn Thướng và chị Đinh Thị Tách 01 chiếc xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 26H6-1881và trả lại cho anh Sồng A Hềnh và chị Thào Thị Sồng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave α, biển kiểm soát 26K3-1393. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thào A D, Mùa A Kh và Mùa A P trình bày ý kiến tranh luận, nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Bị hại có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Kết thúc tranh luận, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù

Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thào A D, Mùa A Kh và Mùa A P khai nhận đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Trong đó, bị cáo Thào A D và Mùa A P đã chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave α của gia đình anh Sồng A Hềnh; bị cáo Thào A D và Mùa A Kh đã chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius của gia đình anh Lường Văn Thướng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cũng như của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trị giá tài sản của gia đình anh Sồng A Hềnh bị chiếm đoạt (chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave Alpha) là 6.000.000đ; trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius của anh gia đình anh Lường Văn Thướng là 4.000.000đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì: " *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*". Như vậy, hành vi của các bị cáo Thào A D, Mùa A Kh và Mùa A P đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do hám lợi trước mắt, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

Về tính chất của đồng phạm, vai trò và mức độ tham gia phạm tội của mỗi bị cáo trong vụ án: Bị cáo Thào A D là người khởi xướng, chủ động rủ rê bị cáo Mùa A Kh và Mùa A P thực hiện tội phạm; các bị cáo Mùa A Kh và Mùa A P là người đồng phạm thực hành tích cực; hành vi của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội do bột phát theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về nhân thân, ngoài lần phạm tội này, người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Mùa A Kh và Mùa A P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Quá trình điều tra, bị cáo D tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó vào ngày 07/4/2023 đồng thời khai báo về hành vi phạm tội của đồng phạm là Mùa A P, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình tại các điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Thào A D phạm tội 02 lần, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Mùa A Kh và Mùa A P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, sống phụ thuộc vào bố mẹ (bút lục số 373-378). Cho nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các bị hại (chủ sở hữu hợp pháp) là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 02 chiếc xe mô tô, bị hại đã nhận lại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về biện pháp ngăn chặn, do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí, Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo (bút lục số 379-380), tại phiên tòa các bị cáo đề nghị được miễn án phí; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51;điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng đối với bị cáo Thào A D); Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng đối với bị cáo Mùa A Kh và Mùa A P);

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào A D, Mùa A Kh và Mùa A P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Thào A D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 09/6/2024 (ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam). Xử phạt bị cáo Mùa A Kh 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 09/6/2024 (ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam). Xử phạt bị cáo Mùa A P 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 14/6/2024(ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra về việc trả lại cho gia đình chị Đinh Thị Tách 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu xám đen; 01 Biển kiểm soát 26H6-1881; 02 bên cánh yếm xe; 01 giấy đăng ký xe; 01 căn cước công dân; 01 bảo hiểm xe mô tô và 01 giấy phép lái xe. Trả cho gia đình anh Sồng A Hềnh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave α, màu sơn đen, BKS 26K3-1393 là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 14, 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;*

Bị cáo Thào A D, Mùa A Kh và Mùa A P được miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2024); Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);

(Giao)

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giữ);
- Sở tư pháp tỉnh;

(Gửi)

- Người có QL,NVLQ;Nguyên đơn ds (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên; } Giao
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự; } Gửi
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt